

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2026/HS-ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phùng Thị Thu Thịnh

2. Bà Bùi Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2, Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Phùng Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2026/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03/02/1983 tại: xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu C T, xã P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn T1 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1959; Vợ: Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1987; Con: Có 03 con, sinh lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Hiện mẹ, vợ, con đều trú tại khu C T, xã P, tỉnh Phú Thọ; A, chị, em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: + Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25 ngày 14/02/2020, Công an huyện T xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. T đã nộp phạt ngày 08/5/2020 + Tại bản án số 39/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của TAND huyện Lâm Thao (cũ) xử phạt Nguyễn Văn T 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự. T đã chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại ngày 25/8/2023. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2026. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh P.

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Bùi Thị Thanh N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01 tỉnh Phú Thọ.

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Họ và tên: **KHÔNG VĂN LÊ** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25/9/1989 tại: Thôn G, xã S, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Bố đẻ: Không Xuân T2, Sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Không Thị H2, Sinh năm 1963; (Hiện bố, mẹ đẻ ở Thôn G, xã S, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1991 (đã ly hôn) Hiện đang ở xã C, tỉnh Phú Thọ; Con: có 01 người con, sinh năm 2021, hiện ở Thôn G, xã S, tỉnh Phú Thọ; A, chị, em ruột: Có 05 anh em, bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: + Tại bản án số 12/2015/HSST ngày 21/4/2015 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại ngày 10/01/2016. + Tại bản án số 38/2017/HSST ngày 20/9/2017. Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ tiền giả quy định tại khoản 1 Điều 180 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại ngày 14/9/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2026. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh P.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Không Đình K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo có mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 22/01/2026, tổ công tác của Phòng C2 về Ma túy Công an tỉnh P phối hợp cùng Công an xã P triệu tập làm việc đối với Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, trú tại khu C T, xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình làm việc, bị cáo Nguyễn Văn T tự giác khai nhận bản thân đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 21/01/2026 đồng thời giao nộp những đồ vật, tài sản sau:.

- 01 hộp nhựa hình chữ nhật, bên trong có tám dính chất bột màu hồng, bên trong hộp nhựa có chứa: 03 túi nilon màu trắng có khuy bấm, viền kẻ màu đỏ, bên trong cả 03 túi nilon có tám dính tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, viền kẻ màu đỏ, bên trong túi nilon có tám dính chất bột màu hồng; 01

túi nilon màu trắng có khuy bấm, viền kẻ màu xanh, bên trong túi nilon có bám dính chất bột màu hồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note8 màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEI: 358503081471865, lắp sim số 0333432227.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI: 356165093305432, lắp sim số 0961567463.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hộp nhựa cùng các túi nilon có bám dính các chất tinh thể màu trắng và bột màu hồng là dụng cụ đựng ma túy đá, ma túy hồng phiến T sử dụng trước đó. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành test nhanh các chất ma túy trong nước tiểu đối với T, kết quả T dương tính với các chất ma túy MET (Methamphetamine) và AMP (Amphetamine). Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại khu C T, xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T khai nhận đã 02 lần mua ma túy của bị cáo L1, sinh năm 1989, trú tại Thôn G, xã S, tỉnh Phú Thọ. Lần gần nhất là ngày 21/01/2026 bị cáo T chuyển 3.500.000 đồng cho bị cáo L1 và đầu giờ chiều ngày 22/01/2026 bị cáo L1 đã mang ma túy đến đặt ở chân bia đá gần cổng đền X thuộc khu A T, xã P, tỉnh Phú Thọ cho bị cáo T nhưng do bị Công an triệu tập nên bị cáo Toàn chưa kịp lấy. Cơ quan điều tra đưa bị cáo T ra khu vực cổng đền X, tại nền gạch ở chân bia đá gần cổng đền, bị cáo T đã nhặt lên giao nộp 01 chiếc tất chân màu xám, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, loại túi zip, có khuy bấm bịt kín có viền kẻ màu đỏ, trong túi nilon có chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng và chất rắn dạng tinh thể màu trắng hồng. Bị cáo T khai nhận đây là ma túy đá và hồng phiến mua về để bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã niêm phong vật chứng theo quy định.

Căn cứ lời khai của bị cáo Toàn, ngày 22/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Lê tại Thôn G, xã S, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét thu giữ của bị cáo Lê những đồ vật, tài sản sau:

- 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen, bên trên nắp chai được gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng.

- 01 ống thủy tinh màu trắng, được uốn cong, một đầu hình trụ tròn, một đầu có dạng hình cầu đã bị vỡ, bên trong đầu hình cầu bị vỡ của ống thủy tinh có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

- 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 cân điện tử, màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6sPlus, màu đen, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI: 358610071821916, điện thoại không gắn sim.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7Plus, màu đen, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI: 355352086401508, có gắn sim số 0971183554.

Những đồ vật bị tạm giữ, bị cáo L1 trình bày: Chiếc cân điện tử bị cáo Lê M về để cân ma túy; 02 điện thoại di động bị cáo L1 sử dụng để liên lạc hàng ngày; chai nhựa có gắn ống hút, bật lửa ga và ống thủy tinh có bám dính chất tinh thể màu trắng là bộ dụng cụ bị cáo Lê D để sử dụng ma túy đá.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã làm rõ 02 lần bị cáo Khổng Văn Lê B trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Do có mối quan hệ xã hội và biết bị cáo Lê C ma túy bán nên buổi trưa ngày 17/01/2026, T sử dụng số điện thoại 0961567463 gọi vào số điện thoại của L1, hỏi mua 3.400.000 đồng tiền ma túy đá. Bị cáo L1 đồng ý và bảo chuyển tiền cho bị cáo Lê T3 số tài khoản 00971183554 mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MB). Bị cáo T đã dùng số tài khoản 80777950410 của mình mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MB) chuyển cho bị cáo Lê số tiền 3.400.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, bị cáo Lê H3 khi nào có ma túy sẽ mang đến đền X cho bị cáo T. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày bị cáo Lê G cho bị cáo T, bảo ma túy để trong chiếc tất chân màu xám đặt ở lề đường đối diện cổng đền X. T đi ra vị trí Lê chỉ và lấy được 01 chiếc tất chân màu xám bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong túi nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 21/01/2026, bị cáo T tiếp tục sử dụng số điện thoại 0333432227 gọi cho bị cáo Lê Đ hỏi mua 3.500.000 đồng ma túy đá. Bị cáo L1 đồng ý và bảo bị cáo T chuyển tiền theo số tài khoản hôm trước. Sau khi nhận được tiền, bị cáo Lê H3 lúc nữa có ma túy sẽ gọi nhưng hết ngày 21/01/2026 bị cáo Lê V chưa đưa ma túy cho bị cáo Toàn. Đến khoảng 14 giờ ngày 22/01/2026 bị cáo L1 gọi điện bảo bị cáo T ma túy được để trong một chiếc tất chân màu xám đặt ở nền gạch chân bia đá gần cổng đền X. bị cáo T chưa kịp ra lấy thì bị công an triệu tập, sau đó đã giao nộp như nêu trên.

Sau khi mua được ma túy của bị cáo Lê ngày 17/01/2026, bị cáo T sử dụng một phần cho bản thân và bán cho Khổng Đức K1, sinh năm 1991, trú tại khu A T, xã P, tỉnh Phú Thọ 02 lần vào các ngày 17 và 19/01/2026, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 17/01/2026, K1 sử dụng số điện thoại 0976319654 gọi vào số điện thoại của bị cáo T là 0961567463, hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Bị cáo T đồng ý và bảo K1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho bị cáo T. Sau khi nhận được tiền, bị cáo T lấy túi ma túy mua được của bị cáo Lê san một phần (không xác định được khối lượng) cho vào 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu đỏ rồi gọi K1 đến lấy. Một lúc sau K1 đến, bị cáo T đưa cho K1 túi ma túy đá vừa san ra.

+ *Lần 2:* Khoảng 08 giờ ngày 19/01/2026, K1 tiếp tục gọi điện cho bị cáo T để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, bị cáo T đồng ý rồi lấy túi ma túy đá mua được của bị cáo Lê ngày 17/01/2026 san một phần (không xác định được khối lượng) vào 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu đỏ để bán cho K1. Khoảng 20 phút sau K1 đến lấy ma túy và buổi tối cùng ngày đã trả cho bị cáo T 500.000 đồng. Số ma túy còn lại bị cáo T đã sử dụng hết cho bản thân.

Ngày 22/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã Quyết định trưng cầu Phòng C2 Công an tỉnh P giám định mẫu vật thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Khổng Văn Lê . Tại bản kết luận giám định số 566/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng C2 Công an tỉnh P kết luận:

“- Tinh thể màu trắng hồng và chất màu hồng bám dính trong năm túi nilon, trong hộp nhựa hình chữ nhật được niêm phong trong phong bì ghi "...Vật chứng thu giữ trong quá trình kiểm tra đối với Nguyễn Văn T ..." và C1 màu trắng bám dính bên trong công thủy tinh hình trụ tròn được uốn cong, một đầu hình cầu bị vỡ, được niêm phong trong phong bì ghi "...Vật chứng thu giữ của Khổng Văn L1 - sinh năm 1989..." gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine.

Không xác định được khối lượng chất màu trắng và chất màu hồng bám dính trong các mẫu vật gửi giám định do mẫu tồn tại ở dạng vi vết.

- Tinh thể màu trắng lẫn hai viên nén màu hồng đựng trong cùng một túi nilon có khuy bấm và viền kẻ màu đỏ ở miệng túi, được niêm phong trong phong bì ghi "...Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T..." gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,525 gam (hai phẩy năm hai năm gam, không kể bao bì); loại Methamphetamine.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu tại phòng C2 - Công an tỉnh P, gồm: Hộp chữ nhật; Túi nilon, công thủy tinh và 2,066 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong các mẫu trên, được niêm phong dán kín trong cùng một bao giấy gói niêm phong, trên mép dán giáp lại có chữ ký, chữ viết của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu tròn đỏ của phòng C2 - Công an tỉnh P”.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê K2 nhận đã bán ma túy cho bị cáo T như bị cáo Toàn đã khai. Triệu tập làm việc đối với Không Đức K1, K1 khai nhận đã mua ma túy của bị cáo T như bị cáo Toàn khai đồng thời giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, đã cũ, số IMEI: 869493062438459, có gắn sim số 0976319654. Tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể đối với bị cáo Không Văn L1, Không Đức K1, Kết quả bị cáo L1, K1 dương tính với các chất ma túy Methamphetamine (ma túy đá).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Không Văn L1 khai nhận toàn bộ hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” như đã nêu ở trên. Tiến hành đối chất giữa bị cáo T và Không Đức K1; bị cáo T và bị cáo L1, lời khai đều phù hợp với nhau và với những chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho bị cáo T, bị cáo Lê K2 có một người bạn tên là N1, nhà ở xã L, tỉnh Phú Thọ nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Cho bị cáo Lê S điện thoại 0357428623 bảo liên hệ với người này có ma túy bán. Bị cáo Lê lưu S điện thoại vào danh bạ là “X123” rồi gọi mua ma túy 02 lần vào ngày 17/01/2026 và 21/01/2026. Cụ thể: Ngày 17/01/2026 sau khi T hỏi mua ma túy và chuyển khoản 3.400.000 đồng, bị cáo Lê G cho người đàn ông này hỏi mua 2.000.000 đồng tiền ma túy, người này đồng ý và hẹn giao ma túy cho bị cáo Lê ở khu vực công nghĩa trang thị trấn L (cũ). Bị cáo Lê ra quán tạp hóa đổi tiền mặt rồi đến chỗ hẹn, thấy một người đàn ông ngồi trong xe ô tô màu trắng (bị cáo Lê K3 nhớ biên kiểm soát và không nhìn rõ mặt) hạ kính xe đưa cho bị cáo L1 01 túi nilon bên trong có ma túy đá. Bị cáo Lê mang về san 1 phần vào cống thủy tinh để sử dụng, phần còn lại vẫn để trong túi nilon. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì cho vào 1 chiếc tất chân màu xám rồi bắt xe ôm đi lên khu vực đèn X đưa ma túy cho bị cáo Toàn. Lần thứ 2 vào ngày 21/01/2026, sau khi nhận của bị cáo T 3.500.000 đồng, bị cáo L1 tiếp tục liên hệ với người đàn ông như lần trước và mua được 2.000.000 đồng ma túy đá. Khi về nhà, bị cáo Lê S1 một phần ma túy vào cống thủy tinh để sử dụng thì thấy trong túi ma túy còn có 02 viên hồng phiến màu hồng. Bị cáo Lê vẫn để 02 viên hồng phiến và số ma túy còn lại trong túi nilon, cho vào chiếc tất chân màu xám rồi bắt xe ôm đến khu vực đèn X để giao cho bị cáo T.

Vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ gồm : 01 bao giấy gói niêm phong số 566/KL-KTHS của Phòng KTHS Công an tỉnh P bên trong là mẫu vật trả lại sau giám định gồm hộp chữ nhật, túi nilon, cống thủy tinh và 2,066 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong các mẫu trên; 01 chiếc tất chân màu xám (đã cũ); 01 cân điện tử, màu đen (đã cũ); 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen, bên trên nắp chai được gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 Chiếc bật lửa ga màu đỏ (đã cũ); 02 điện thoại di động của bị cáo T gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Samsung

Galaxy Note8, màu xanh (đã cũ), có số IMEI: 358503081471865, lắp sim số 0333432227; 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE màu đen (đã cũ), có số IMEI: 356165093305432, lắp sim số 0961567463; 02 điện thoại di động của bị cáo Lê gồm: 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE 6sPlus, màu xám, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI: 358610071821916, điện thoại không gắn sim; 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE 7Plus, màu đen, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI: 355352086401508, lắp sim số 0971183554; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen (đã cũ), số IMEI: 869493062438459, lắp sim số 0976319654 của Không Đức K1.

Về tài sản qua xác minh của cơ quan cảnh sát điều tra : Bị cáo Nguyễn Văn T thuộc diện gia đình hộ cận nghèo năm 2026. Cả bị cáo T và bị cáo Lê Đ1 không có tài sản gì chung riêng có giá trị.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Không Văn L1 khai nhận: Bị cáo T và bị cáo Lê Đ1 thừa nhận bản cáo trạng tuy tố các bị cáo về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 là đúng các bị cáo không trình bày bổ sung gì khác. Bị cáo T bị cơ quan công an triệu tập lên làm việc, sau khi bị Cơ quan điều tra triệu tập, đã tự khai nhận hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho K1; khai rõ người bán ma túy cho mình là L1 cho cơ quan điều tra biết để giải quyết vụ án và quá trình làm việc bị cáo tự giác khai nhận bản thân đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 21/01/2026, bị cáo tự nguyện giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra: 01 hộp nhựa hình chữ nhật, bên trong có tám dính chất bột màu hồng, bên trong hộp nhựa có chứa: 03 túi nilon màu trắng có khuy bấm, viền kẻ màu đỏ, bên trong cả 03 túi nilon có tám dính tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, viền kẻ màu đỏ, bên trong túi nilon có tám dính chất bột màu hồng; 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, viền kẻ màu xanh, bên trong túi nilon có tám dính chất bột màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note8 màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEI: 358503081471865, lắp sim số 0333432227, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI: 356165093305432, lắp sim số 0961567463. Bị cáo thuộc diện gia đình hộ cận nghèo năm 2026 không có tài sản gì có giá trị.

Quá trình khám xét bị cáo Lê bị thu giữ gồm : 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen, bên trên nắp chai được gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 ống thủy tinh màu trắng, được uốn cong, một đầu hình trụ tròn, một đầu có dạng hình cầu đã bị vỡ, bên trong đầu hình cầu bị vỡ của ống thủy tinh có tám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng. 01 cân điện tử, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6sPlus, màu

đen, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI: 358610071821916, điện thoại không gắn sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7Plus, màu đen, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI: 355352086401508, có gắn sim số 0971183554. Bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSKV2 ngày 17/6/2026. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Phú Thọ đã truy tố các bị cáo T, L1 về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Khổng Văn L1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo Khổng Văn L1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

- Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bao giấy gói niêm phong số 566/KL-KTHS của Phòng KTHS Công an tỉnh P bên trong là mẫu vật trả lại sau giám định gồm hộp chữ nhật, túi nilon, công thủy tinh và 2,066 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong các mẫu trên;

- 01 chiếc tất chân màu xám(đã qua sử dụng)

- 01 cân điện tử, màu đen (đã qua sử dụng)

- 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen, bên trên nắp chai được gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng;

- 01 Chiếc bật lửa ga màu đỏ (đã qua sử dụng)

- 04 sim ĐTDĐ số: 0333432227 và 0961567463 của bị cáo T; 0971183554 của bị cáo L1; 0976319654 của K1.

+ Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà Nước:

- 02 điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Văn T gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Samsung Galaxy Note8, màu xanh (đã cũ), có số IMEI: 358503081471865; 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE màu đen (đã cũ), có số IMEI: 356165093305432;

- 02 điện thoại di động của bị cáo Không Văn Lê G1: 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE 6sPlus, màu xám, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI: 358610071821916, điện thoại không gắn sim; 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE 7Plus, màu đen, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI: 355352086401508;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen (đã cũ), số IMEI: 869493062438459 của Không Đức K1.

+ Truy thu để nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Toàn 1.000.000 đồng; của bị cáo L1 6.900.000 đồng.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí.

Người bào chữa cho bị cáo T vắng mặt nhưng đã có quan điểm: Nhất trí với bản cáo trạng đã truy tố bị cáo T về tội danh cũng như điều luật, bị cáo T có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T xin Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình. Bị cáo Lê xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Không Văn L1 thừa nhận:

Trong 02 ngày 17 và 21/01/2026, tại khu vực cổng đền X thuộc khu A T, xã P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Không Văn L1 đã 02 lần bán trái phép chất ma túy loại

Methamphetamine cho bị cáo Nguyễn Văn T, cụ thể: Khoảng 16 giờ ngày 17/01/2016, Lê bán cho T 01 gói ma túy (không xác định được khối lượng) với giá 3.400.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ ngày 22/01/2026, bị cáo L1 tiếp tục bán cho bị cáo T 01 gói ma túy và 02 viên hồng phiến đều là Methamphetamine có khối lượng 2,525 gam với giá 3.500.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy của bị cáo Lê ngày 17/01/2026, bị cáo T mang về nhà sử dụng một phần cho bản thân, phần còn lại bán cho Không Đức K1 02 lần mỗi lần 01 gói với giá 500.000 đồng (không xác định được khối lượng) vào ngày 17 và 19/01/2026 tại nhà ở khu C T, xã P, tỉnh Phú Thọ. Số ma túy mua được K1 đã sử dụng hết cho bản thân. Ngoài ra, ngày 22/01/2026 tại khu vực cổng đền X thuộc khu A T, xã P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Nguyễn Văn T còn có hành vi tàng trữ trái phép 2,525 gam ma túy loại Methamphetamine (mua của bị cáo Lê nêu trên) nhằm mục đích bán kiếm lời bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P phát hiện, thu giữ. Số tiền bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Không Văn Lê B1 ma túy Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Hành vi của các bị cáo T, Lê đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Không Văn L1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Phú Thọ truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Đối với nguồn gốc số ma túy hồng phiến có bám dính trong hộp nhựa và các túi nilon thu giữ của bị cáo T, quá trình điều tra bị cáo khai nhận bản thân thỉnh thoảng xuống Hà Nội chơi và có mua ma túy để sử dụng nhưng không nhớ là mua

của ai, ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau xét thấy là phù hợp.

Đối với 2,525 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ được của bị cáo T, kết quả điều tra xác định bị cáo T mua ma túy của bị cáo Lê mục Đ2 để bán kiếm lời, Cơ quan điều tra khởi tố bị cáo Toàn về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự mà không xử lý bị cáo T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T, bị cáo L1 và K1. Quá trình điều tra xác định bị cáo T, bị cáo L1, K1 không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không đề nghị xử lý về tội Sử dụng trái phép chất ma túy mà đề nghị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 12/4/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Phạt tiền; mức phạt 1.500.000 đồng một người đối với bị cáo T, bị cáo L1 và K1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều a, Khoản 1, Điều 30, Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình. Xét thấy là phù hợp.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, xác định chủ thuê bao của số điện thoại 0357428623 là Bùi Thị H4, Địa chỉ trước khi sáp nhập : Xã T huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, H4 có đăng ký thường trú tại xã S, tỉnh Quảng Ngãi, tuy nhiên hiện nay H4 không có mặt ở địa phương, không xác định được H4 đi đâu, làm gì. Bị cáo Lê K2 không có quan hệ, quen biết gì với H4. Ngoài các tài liệu trên, bị cáo Lê K3 cung cấp được thông tin gì khác về người đàn ông bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm minh để các bị cáo nhận thức được tính chất nghiêm trọng và hậu quả do hành vi của các bị cáo đã gây ra, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho tội phạm.

[2.3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Khổng Văn L1 đều có nhân thân xấu, mặc dù đã bị xét xử và xử phạt hành chính nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, nên cần có hình phạt nghiêm khắc để các bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện, nhận thức được hành vi phạm tội của mình và trở thành người công dân hữu ích cho xã hội. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T sau khi bị Cơ quan điều tra triệu tập, đã tự khai nhận hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Khổng Đức K1; khai rõ người bán ma túy cho mình là Khổng Văn L1 để cơ quan điều tra giải quyết vụ án nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, t khoản 1 điều 51 bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Song cần đánh giá nhân thân tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mỗi bị cáo để áp dụng mức án đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo T, bị cáo Lê chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T là phù hợp quy định của Pháp luật cần được chấp nhận.

-Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bị cáo T thuộc hộ cận nghèo cả bị cáo T và bị cáo L1 không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật

[3]. *Về xử lý vật chứng và các tài sản, đồ vật tạm giữ:*

Đối với 01 bao giấy gói niêm phong số 566/KL-KTHS của Phòng KTHS Công an tỉnh P bên trong là mẫu vật trả lại sau giám định gồm hộp chữ nhật, túi nilon, công thủy tinh và 2,066 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong các mẫu trên là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc tất chân màu xám của bị cáo T đã qua sử dụng; 01 chiếc cân điện tử, màu đen đã qua sử dụng ; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen, bên trên nắp chai được gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng của bị cáo ; 01 Chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng của bị cáo L1; 04 sim ĐTDĐ số: 0333432227 và 0961567463 của bị cáo T; sim số 0971183554 của bị cáo L1; 0976319654 của anh K1 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note8, màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEI: 358503081471865 và 01 Chiếc điện thoại di động nhãn IPHONE màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI: 356165093305432 của bị cáo Nguyễn Văn T, 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6sPlus, màu xám, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI: 358610071821916, 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7Plus, màu đen, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI: 355352086401508 của bị cáo Không Văn L1 các bị cáo đã trao đổi liên lạc để mua bán ma túy cần tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước.

Đối 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, đã cũ, số IMEI: 869493062438459, của Không Đức K1) đã sử dụng trao đổi liên lạc để mua ma túy với bị cáo T cần tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo T thu bất chính từ việc bán ma túy cho K1 cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 6.900.000 đồng bị cáo Lê T4 bất chính từ việc bán ma túy cho bị cáo T cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã trình bày quan điểm luận tội đối với các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử kết tội các bị cáo như cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt, đề xuất xử lý vật chứng. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với quy định của pháp luật vì vậy cần được chấp nhận.

[4]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r,t,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L1.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 331 và điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Không Văn L1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 7(bảy) năm 6(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23/01/2026

Xử phạt bị cáo Không Văn L1 8 (tám) năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23/1/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bao giấy gói niêm phong số 566/KL-KTHS của Phòng KTHS Công an tỉnh P bên trong là mẫu vật trả lại sau giám định gồm hộp chữ nhật, túi nilon, công thủy tinh và 2,066 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong các mẫu trên;

- 01 chiếc tất chân màu xám(đã qua sử dụng)

- 01 cân điện tử, màu đen (đã qua sử dụng)

- 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen, bên trên nắp chai được gắn 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng;

- 01 Chiếc bật lửa ga màu đỏ (đã qua sử dụng)

- 04 sim ĐTDĐ số: 0333432227 và 0961567463 của bị cáo T; 0971183554 của bị cáo L1; 0976319654 của K1.

+ Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà Nước:

- 02 điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Văn T gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Samsung Galaxy Note8, màu xanh (đã cũ), có số IMEI: 358503081471865; 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE màu đen (đã cũ), có số IMEI: 356165093305432;

- 02 điện thoại di động của bị cáo Không Văn Lê G1: 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE 6sPlus, màu xám, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI: 358610071821916, điện thoại không gắn sim; 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE 7Plus, màu đen, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI: 355352086401508;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen (đã cũ), số IMEI: 869493062438459 của Khổng Đức K1.

+ Truy thu để nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Toàn 1.000.000 đồng; của bị cáo L1 6.900.000 đồng.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Khổng Văn L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND khu vực 2, Phú Thọ;
- Phòng thi hành án Khu vực 2 PT
- Phòng Thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án.
- Trại tam giam CA tỉnh Phú Thọ; tỉnh Phú Thọ;
- Văn phòng CQCS điều tra Công an tỉnh Phú Thọ.
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS+VP.

Trần Thị Ngọc Hà

